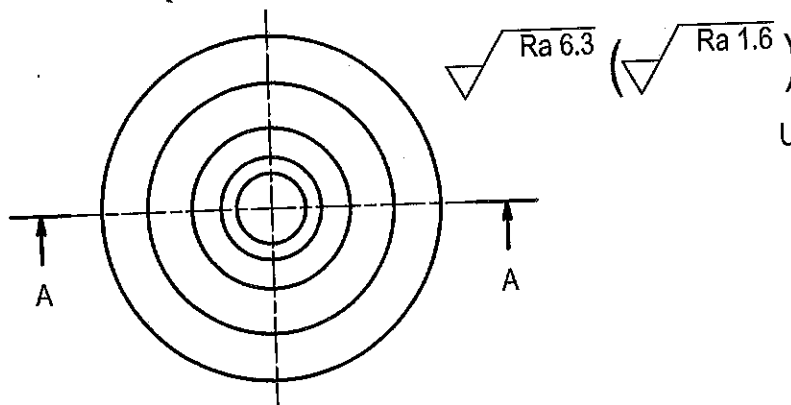


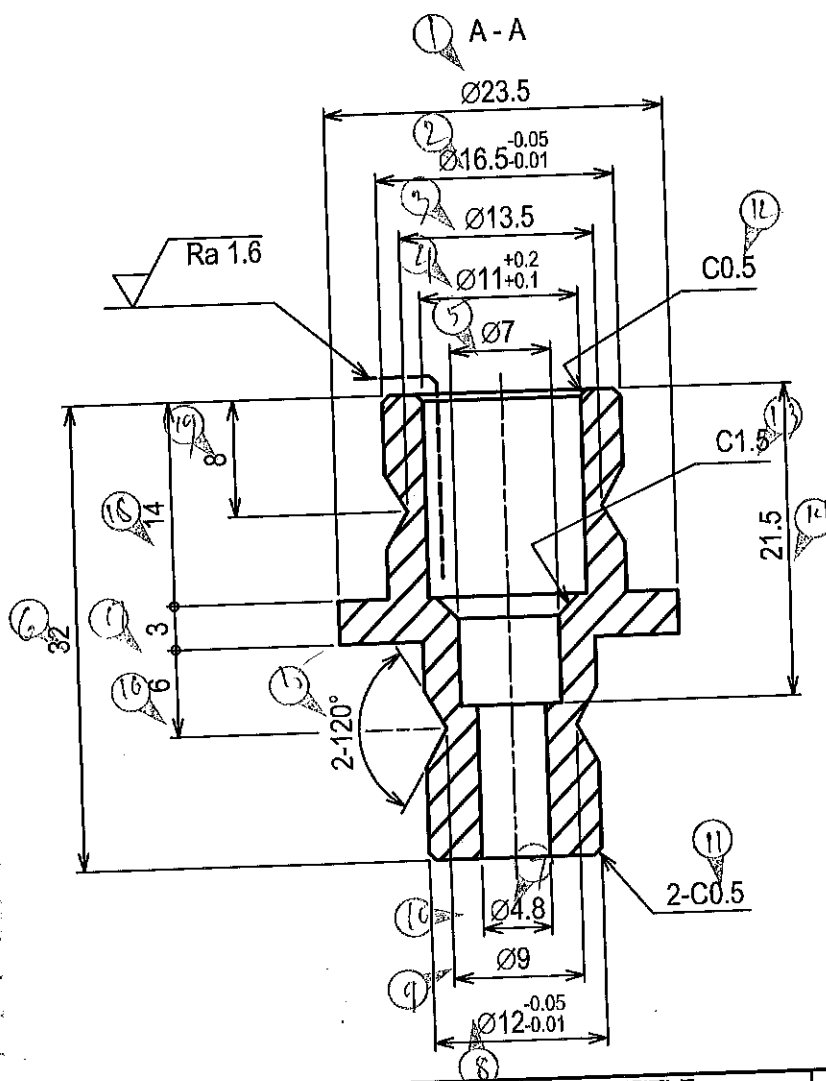
8120 0218

4142100218.R448185 - GIA CONG - 17/01/2023

REV.	DATE	DESCRIPTION	REF.No.	DWN.	DSGND.	CHKD.	CUTTING TOLERANCE	
init.	2022/02/17		PMCS-0359	Le_Hong_Quang	Nguyen_Thao_Tuyen	Ha_Ngoc_Tien	$0.5 \leq \leq 6$	$\pm 0.1$
△							$6 < , \leq 30$	$\pm 0.2$
△							$30 < , \leq 120$	$\pm 0.3$
△							$120 < , \leq 400$	$\pm 0.5$
							TOLERANCES NOT OTHERWISE SPECIFIED APPLIES JIS B 0405-m, JIS B 0410-k	
							FINISH MARKS	



Unspecified corner C0.3



CHKD.	MATERIAL		TITLE	PARTS NAME
Ha_Ngoc_Tien	S45C		部品図 PART DRAWING	コネクタ CONNECTOR
DSGND.	SURFACE	SCALE	部品図 部品圖	连接器 连接器
Pham_Phu_Quoc	SOB	2:1	DATE	DWG.No.
DWN.	QUENCH&TEMPER	SIZE	2019/09/22	R448185
Pham_Phu_Quoc	HRC ~	A4V		MABUCHI MOTOR CO., LTD.

φ25 + 140

SNO: **R448185**

SỐ PCS TỐI THIỂU/1 LẦN ĐẶT HÀNG:

NGƯỜI THIẾT LẬP: **10197**

DIỄN GIẢI	THỜI GIAN CHUẨN 1P
<b>1.VẬT LIỆU:</b> <b>S45C</b> <b>Ø25*37</b>	LN:35 AB:10